

Bản án số: 46/2023/DS-ST  
Ngày: 23-3-2023.  
V/v “*tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***  
***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lê Thị Trúc Linh.

***Các Hội thẩm nhân dân:***  
1/. Bà Trần Thị Thi.  
2/. Bà Nguyễn Thị Bé Riêng.

***Thư ký phiên tòa:*** bà Trần Thị Cẩm Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long không tham gia phiên tòa.***

Ngày 23 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 603/2022/TLST-DS, ngày 03 tháng 11 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2023/QĐXXST-DS, ngày 16/02/2023 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** ông Võ Chỉnh K, sinh năm 1954 (có mặt).  
***Địa chỉ:*** ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

***Bị đơn:*** Anh Lê Khánh D, sinh năm 1992 (yêu cầu xét xử vắng mặt).  
***Địa chỉ:*** ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Bà Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1974.  
***Địa chỉ:*** ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh (yêu cầu xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án ông Võ Chỉnh K là nguyên đơn trình bày: Ngày 14/5/2015 anh Lê Khánh D có mượn của ông số tiền 3.000.000 đồng, mục đích để mua dầu vận chuyển đá, với lãi suất là 1%/tháng, thời hạn là 01 tháng, ngoài ra anh D có hợp đồng bơm cát thì anh đến gặp ông vay tiền hoặc bảo lãnh cho anh D vay tiền, những lần vay tiền trước đây mỗi khi anh D bơm cát công trình hoàn thành bà Nguyễn Thị Trúc L (mẹ của anh D) thanh toán tiền cho ông, mỗi lần chuẩn bị bơm cát cho người nào thì anh D đều đưa ông đến gặp mặt và ghi hợp đồng sau khi bơm cát xong người được bơm cát cam kết trả tiền cho ông.*

*Ngày 10/10/2021 anh D nhờ ông bảo lãnh vay nợ dùm cho anh số tiền là 30.000.000 đồng, số tiền này anh D giao 9.000.000 đồng cho mẹ của anh D là bà L để đóng hụi, còn 21.000.000 đồng anh D để làm vốn bơm cát, thời gian vay 10 ngày trả,*

mỗi ngày số tiền lãi đóng 90.000.000 đồng, anh D trực tiếp cùng ông đóng tiền lãi, đến ngày 21/12/2021 anh D không đóng tiền lãi nữa, anh D để cho ông đóng tiền lãi cho đến ngày nay, ngày 21/12/2021 bà L có trả cho ông 20.000.000 đồng, còn nợ lại 10.000.000 đồng.

Ngày 18/11/2021 anh D nhờ ông bảo lãnh vay cho anh số tiền là 10.000.000 đồng mục đích để bơm cát cho ông Bảy C ở ấp K, xã Đ, mỗi ngày anh phải đóng tiền lãi là 30.000 đồng, anh D cùng ông đi đóng tiền lãi, đến ngày 21/12/2021 anh D không đóng tiền lãi nữa, anh D để ông đóng tiền lãi cho đến ngày nay. Đồng thời ngày 18/11/2021 anh D cam kết với ông là để bơm cát cho ông Bảy C ở ấp K, xã Đ giao kèo anh D bơm 03 ghe cát đầu tiên là ông được nhận số tiền 30.000.000 đồng để trừ nợ, nhưng đến khi bơm đủ 03 ghe cát anh không trả tiền cho ông, sau khi bơm cát hoàn thành, bà L nhận của ông Bảy C số tiền 85.000.000 đồng có xác nhận của ông bảy C.

Ngày 08/12/2021 anh D thiếu tiền thuê xe của ông 7.300.000 đồng, mục đích thuê xe để phục vụ cho việc bơm cát, ngày 20/8/2022 Tổ hòa giải cơ sở ấp M có tổ chức hòa giải nhưng không thành.

Nay ông xin rút lại phần yêu cầu bà Nguyễn Thị Trúc L trả tiền cho ông, ông chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê Khánh D trả cho ông số tiền gốc 30.300.000 đồng tính lãi phát sinh đối với số tiền vay dùm 20.000.000 đồng với lãi suất 1,666%/tháng từ ngày 21/12/2021 đến ngày Tòa án giải quyết xong vụ kiện.

*Tại bản tự khai anh Lê Khánh D là bị đơn trình bày:* Anh có vay tiền và thuê xe của ông K, lãi bạc ngày 1.000.000 đồng, 01 ngày đóng lãi 20.000 đồng, việc vay tiền và thuê xe có làm biên nhận, anh đã trả đủ vốn gốc, tiền lãi và tiền thuê xe 03 lần cho ông K nhận, việc trả tiền không có làm giấy tờ, mẹ anh là bà Nguyễn Thị Trúc L không liên quan đến số tiền anh vay của ông K. Nay ông K yêu cầu anh trả 30.300.000 đồng vốn gốc và tiền lãi anh không đồng ý vì số tiền này anh đã trả cho ông K rồi không còn thiếu, mong Tòa án xem xét.

*Theo bản tự khai bà Nguyễn Thị Trúc L là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:* bà là mẹ của anh Lê Khánh D, đối với số tiền ông K khởi kiện yêu cầu bà và anh D trả 30.300.000 đồng và tiền lãi bà không đồng ý, vì số tiền này bà không có vay của ông K, việc ông K có cho anh D vay tiền hay không thì bà hoàn toàn không biết, nay bà không đồng ý trả số tiền này cho ông K vì giữa bà và ông K không có giao dịch tiền bạc gì với nhau.

Vụ kiện đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng anh Lê Khanh D là bị đơn, bà Nguyễn Thị Trúc L là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt do đó không tiến hành phiên hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay anh Lê Khanh D là bị đơn, bà Nguyễn Thị Trúc L là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không bổ sung, cung cấp chứng cứ gì mới tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Tại phiên Tòa hôm nay anh Lê Khanh D là bị đơn, bà

Nguyễn Thị Trúc L là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

**Về xác định quan hệ tranh chấp:** Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung vụ án:**

Xét yêu cầu của ông Võ Chinh K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê Khánh D trả 30.300.000 đồng vốn gốc và tính lãi phát sinh đối với số tiền vay dùm 20.000.000 đồng với lãi suất 1,666%/tháng từ ngày 21/12/2021 đến ngày Tòa án giải quyết xong vụ kiện.

Phía bị đơn, anh Lê Khánh D không đồng ý cho rằng số tiền này anh đã trả đủ cho ông K rồi không còn thiếu, nên từ đó xảy ra tranh chấp.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Võ Chinh K là có cơ sở chấp nhận bởi vì:

*Về số tiền nợ gốc:*

Việc vay tiền giữa ông K với anh D được thể hiện trong 03 lần vay tổng số tiền 43.000.000 đồng, ông K cung cấp 03 biên nhận ngày 14/5/2015 anh D vay 3.000.000 đồng; Ngày 10/10/2021 anh D vay 30.000.000 đồng; Ngày 18/11/2021 anh D vay 10.000.000 đồng; Ngày 08/12/2021 anh D thuê xe ông K 7.300.000 đồng, nội dung biên nhận anh D ghi, ký tên và ghi họ tên, tất cả các biên nhận này anh D đều thừa nhận là chữ viết và chữ ký của anh. Đây là tình tiết được các bên thừa nhận do đó không cần phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình vay anh D cho rằng đã trả đủ vốn gốc và tiền lãi cho ông K nhận không còn thiếu ông K khoản tiền nào nữa, việc trả tiền không có làm giấy tờ, ông K cho rằng anh D vay 03 lần tổng số tiền 43.000.000 đồng chỉ trả cho ông được 20.000.000 đồng vào ngày 21/11/2021, còn thiếu lại 23.000.000 đồng và 7.300.000 đồng tiền thuê xe đến nay chưa trả.

Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì nghĩa vụ chứng minh là nghĩa vụ của đương sự, anh D có trách nhiệm chứng minh anh đã trả đủ vốn gốc và tiền lãi cho ông K nhận. Tòa án đã ra Thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ tổng đạt cho anh D nhận, nhưng đến tại phiên tòa hôm nay anh D cũng không cung cấp chứng cứ cho Tòa án để chứng minh việc anh đã trả đủ vốn gốc và tiền lãi cho ông K.

Vì vậy nghĩ nên không chấp nhận yêu cầu của anh D cho rằng đã trả đủ tiền vốn và tiền lãi cho ông K. Do đó chấp nhận yêu cầu của ông K là buộc anh D trả số tiền vay còn thiếu là 23.000.000 đồng và 7.300.000 đồng tiền thuê xe. Tổng cộng số tiền là 30.300.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

*Về nghĩa vụ trả tiền:*

Tại phiên tòa hôm nay ông Võ Chinh K rút lại không yêu cầu bà Nguyễn Thị Trúc L trả số tiền trên cho ông. Việc rút lại yêu cầu này là phù hợp với Điều 5 và Điều 244 của BLTTDS nghĩ nên đình chỉ phần yêu cầu này của ông K. Do đó, anh Lê Khanh D có nghĩa vụ phải trả số tiền theo yêu cầu của ông K là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tiền lãi: ông K cho rằng số tiền vay ngày 14/5/2015 là 3.000.000 đồng ông

không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

Đối với số tiền vay ngày 10/10/2021 là 30.000.000 đồng, đến ngày 21/11/2021 anh D trả được 20.000.000 đồng, còn thiếu lại 10.000.000 đồng; Số tiền vay ngày 18/11/2021 là 10.000.000 đồng, cả 02 lần vay tiền này đến ngày 21/12/2021 anh D ngưng đóng lãi cho đến nay, tổng cộng 02 lần vay còn thiếu là 20.000.000 đồng, nay ông yêu cầu tính lãi số tiền 20.000.000 đồng từ ngày 21/12/2021 cho đến nay theo lãi suất 1,666%/tháng.

Do anh D chưa trả cho ông K số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền này nên việc ông K yêu cầu anh D phải trả cho ông lãi suất phát sinh là có cơ sở.

Xét thấy việc yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn là phù hợp với pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự không vượt quá 20%/năm tức 1,67%/tháng nên được chấp nhận.

Tiền lãi được tính như sau: Từ ngày 21 tháng 12 năm 2021 đến ngày 23 tháng 3 năm 2023 là: 20.000.000 đồng x 1,666%/tháng x 15 tháng = 4.998.000 đồng. Tổng cộng gốc lãi là 24.998.000 đồng + 3.000.000 đồng (tiền vay ngày 14/5/2015) + 7.300.000 đồng (tiền thuê xe ngày 08/12/2021) = 35.298.000 đồng. Buộc anh Lê Khanh D có nghĩa vụ trả số tiền này cho ông Võ Chính K.

**[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:** anh Lê Khánh D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, ông Võ Chính K không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 5, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của ông Võ Chính K.

Buộc anh Lê Khánh D có nghĩa vụ trả cho ông Võ Chính K số tiền 30.300.000 đồng (*ba mươi triệu, ba trăm nghìn đồng*) và 4.998.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng gốc lãi là 35.298.000 đồng (*ba mươi lăm triệu, hai trăm, chín mươi tám nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ yêu cầu của ông Võ Chính K yêu cầu bà Nguyễn Thị Trúc L phải trả

số tiền vốn và tiền lãi cho ông so với đơn khởi kiện ban đầu.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Lê Khánh D phải nộp 1.765.000 đồng.  
Ông Võ Chính K không phải nộp án phí.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện, tỉnh.
- CCTHADS huyện.
- Các đương sự.
- Lưu.

**Lê Thị Trúc Linh**

